

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp
đối với hộ kinh doanh: Bùi Văn Phẩm**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 544 (Năm trăm bốn mươi bốn) người nộp thuế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Kon Tum tại Tờ trình số 1381/TTr-CTKTU ngày 26 tháng 6 năm 2024 và Sở Tài chính tại Công văn số 2730/STC-QLNS ngày 10 tháng 7 năm 2024⁽¹⁾.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp còn nợ trước ngày 01 tháng 7 năm 2020 đối với hộ kinh doanh: Bùi Văn Phẩm (Mã số thuế: 6100780072); Địa chỉ kinh doanh: Khối 2 thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum; CMND số: 233166776, ngày cấp: 31 tháng 10 năm 2008; nơi cấp: Công an tỉnh Kon Tum, theo Quyết định xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp số 291/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum với số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đã được xóa là: 623.757 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm hai mươi ba nghìn, bảy trăm năm mươi bảy đồng*), trong đó:

Đơn vị tính: đồng

STT	Loại tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp	Số tiền
1	Tiền chậm nộp thuế GTGT (TM 4931)	313.107
2	Tiền chậm nộp các khoản khác (TM 4944)	310.650
	Tổng cộng	623.757

⁽¹⁾ Ủy ban nhân dân tỉnh đã thống nhất tại cuộc họp ngày 15 tháng 7 năm 2024.

Lý do: Người nộp thuế quay lại sản xuất, kinh doanh theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Kon Tum chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và các thông tin của hồ sơ đề nghị hủy xóa nợ.

Điều 2. Căn cứ vào số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đã hủy xóa nợ nêu tại Điều 1 Quyết định này, Chi cục Thuế khu vực số 02 điều chỉnh tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp của hộ kinh doanh Bùi Văn Phẩm theo đúng quy định và thu vào ngân sách nhà nước khoản nợ đã được xóa.

Điều 3. Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Kon Tum, Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực số 02, hộ kinh doanh Bùi Văn Phẩm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục Thuế (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đ/b)
- Trang thông tin điện tử Cục thuế;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH_{NTS}.



**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Sâm